

Số: 318/2024/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 28 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361, 370, 371 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 75/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Trần Thanh H**, sinh năm 1975.

2. Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: **E, khu phố H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy: Các đương sự thuận tình ly hôn và tự nguyện thoả thuận với nhau tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2024 như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông **Trần Thanh H** và bà **Nguyễn Thị Đ** tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân xã L, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng sống hạnh phúc được vài tháng đầu thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra tranh cãi. Hai bên

đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả, sống ly thân từ tháng 08/2020, nay cả hai cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét ông **Trần Thanh H** và bà **Nguyễn Thị Đ** thống nhất thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông **Trần Thanh H** và bà **Nguyễn Thị Đ** có 02 (hai) con chung là: **Trần Nhất L**, sinh ngày 02/4/2012 (Giới tính: Nam) và **Trần Thị Thanh H1**, sinh ngày 05/11/2013 (Giới tính: Nữ). Ông **Trần Thanh H** và bà **Nguyễn Thị Đ** thống nhất sau khi ly hôn, ông **H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung **Trần Nhất L**; bà **Đ** sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung **Trần Thị Thanh H1**; ông **H** và bà **Đ** không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông **Trần Thanh H** và bà **Nguyễn Thị Đ** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông **Trần Thanh H** và bà **Nguyễn Thị Đ** cùng xác định vợ chồng không có nợ chung.

[5] Về lệ phí việc dân sự: Các đương sự phải chịu lệ phí việc dân sự theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông **Trần Thanh H** và bà **Nguyễn Thị Đ** thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 05/2011, quyển số: 01/2011 đăng ký ngày 10/01/2011 tại Ủy ban Nhân dân xã L, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý).

Về con chung: Ông **Trần Thanh H** và bà **Nguyễn Thị Đ** có 02 (hai) con chung là: **Trần Nhất L**, sinh ngày 02/4/2012 (Giới tính: Nam) và **Trần Thị Thanh H1**, sinh ngày 05/11/2013 (Giới tính: Nữ). Sau khi ly hôn, ông **Trần Thanh H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung **Trần Nhất L**; bà **Nguyễn Thị Đ** sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung **Trần Thị Thanh H1**; ông **H** và bà **Đ** không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông **Trần Thanh H** và bà **Nguyễn Thị Đ** có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí việc dân sự: Ông **Trần Thanh H** và bà **Nguyễn Thị Đ** cùng chịu lệ việc dân sự sơ thẩm về thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0038018 ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông **Trần Thanh H** và bà **Nguyễn Thị Đ** đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- UBND xã Long Thới, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu HS, VT (TK Đức).⁽¹²⁾

THẨM PHÁN

(Đã ký)
Lê Thị Phơ